

Lớp: 11A8

Mã đề thi 132

Họ, tên học sinh:..... Mã học sinh:

Điểm	Lời phê

Phần 1. Trắc nghiệm 8 điểm (20 câu trắc nghiệm).

Học sinh điền câu trả lời vào ô trống.

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20

Câu 1: Gọi S là tập hợp các số tự nhiên gồm 4 chữ số khác nhau được thiết lập từ các chữ số 0, 1, 2, 3, 4. Chọn ngẫu nhiên 1 số từ S. Tính xác suất sao cho số chọn được lớn hơn 3000.

- A. $\frac{2}{3}$. B. $\frac{1}{2}$. C. $\frac{1}{3}$. D. $\frac{1}{4}$.

Câu 2: Tính tích P của tất cả các giá trị của X thỏa mãn $\frac{C_{20}^x}{C_{14}^{x-4}} + 2^{x+21} = 2$.

- A. $P = 12$. B. $P = 32$. C. $P = 4$. D. $P = -32$.

Câu 3: Trong một thùng sữa có 20 hộp sữa trong đó có 80% hộp sữa có chất lượng tốt. Lần lượt lấy ngẫu nhiên không hoàn lại từ thùng đó hai lần, mỗi lần một hộp sữa. Xác suất để lấy được hai hộp sữa có chất lượng tốt là:

- A. 0,25. B. $\frac{28}{45}$. C. $\frac{12}{19}$. D. $\frac{6}{19}$.

Câu 4: Công thức nào sau đây dùng để tính xác suất của biến cố A:

- A. $P(A) = 1 - \frac{n(A)}{n(\Omega)}$. B. $P(A) = \frac{n(\Omega)}{n(A)}$. C. $P(A) = \frac{n(A)}{n(B)}$. D. $P(A) = \frac{n(A)}{n(\Omega)}$.

Câu 5: Gieo một con súc sắc hai lần. Tính xác suất để tích số chấm trong hai lần gieo là một số chẵn.

- A. $\frac{27}{36}$. B. $\frac{9}{32}$. C. $\frac{9}{64}$. D. $\frac{1}{2}$.

Câu 6: Một hộp đựng 6 bi đỏ, 5 bi xanh và 4 bi vàng. Lấy ngẫu nhiên từ hộp đó ra 4 viên bi. Xác suất để lấy được ít nhất hai bi đỏ là:

- A. $\frac{10}{273}$. B. $\frac{7}{13}$. C. $\frac{59}{65}$. D. $\frac{4}{7}$.

Câu 7: Chiếc kim của bánh xe trong trò chơi “chiếc nón kì diệu” có thể dừng lại ở 1 trong 10 vị trí với khả năng như nhau. Xác suất để trong ba lần quay, chiếc kim của bánh xe đó lần lượt dừng lại ở ba vị trí khác nhau là:

- A. 0,001. B. 0,72. C. 0,072. D. 0,12.

Câu 8: Có 10 quyển sách Toán khác nhau, 8 quyển sách Lí khác nhau và 6 quyển sách Hóa khác nhau. Một học sinh được chọn một quyển. Hỏi có bao nhiêu cách chọn.

- A. 14. B. 480. C. 24. D. 18.

Câu 9: Có bao nhiêu cách sắp xếp 8 người vào một bàn tròn có 8 chỗ ngồi.

- A. 3628800. B. 720. C. 5040. D. 40320.

Câu 10: Tìm số hạng không chứa x trong khai triển $\left(2x - \frac{1}{x^2}\right)^6$

- A. 220. B. 240. C. 15. D. -240.

Câu 11: Gieo một con súc sắc đồng chất liên tiếp 2 lần. Số phần tử của không gian mẫu là?

- A. 6. B. 12. C. 18. D. 36.

Câu 12: Từ 20 người, chọn ra một đoàn đại biểu 2 người gồm 1 trưởng đoàn, 1 phó đoàn.

- A. 20!. B. 190. C. 380. D. 1140.

Câu 13: Từ các chữ số 0, 1, 2, 3, 4, 5, 6 có thể lập được bao nhiêu số tự nhiên có 3 chữ số.

- A. 343. B. 210. C. 294. D. 1296.

Câu 14: Một chi đoàn có 8 đoàn viên nam và 4 đoàn viên nữ. Có bao nhiêu cách lập một tổ công tác gồm có 7 người sao cho trong đó có đúng 2 nữ.

- A. 336. B. 224. C. 448. D. 48.

Câu 15: Cho 10 điểm nằm trên mặt phẳng không có bất cứ 3 điểm nào khác thẳng hàng. Hỏi có bao nhiêu tam giác có 3 đỉnh là 3 trong số 10 điểm đã cho

- A. 120. B. 1048. C. 30. D. 720.

Câu 16: Gọi S là tập hợp các số tự nhiên gồm 4 chữ số khác nhau được thiết lập từ các chữ số 2, 3, 5, 6, 7, 9. Chọn ngẫu nhiên 1 số từ S. Tính xác suất sao cho số chọn luôn có mặt chữ số 5.

- A. $\frac{1}{6}$. B. $\frac{1}{2}$. C. $\frac{1}{3}$. D. $\frac{2}{3}$.

Câu 17: Hệ số của x^{27} trong khai triển $\left(x^3 + \frac{1}{x}\right)^{25}$ là:

- A. $C_{25}^{12} x^{27}$. B. C_{25}^8 . C. $C_{25}^8 x^{27}$. D. C_{25}^{12} .

Câu 18: Đội học sinh giỏi cấp trường môn Tiếng Anh của trường THPT Nhơn Trạch theo từng khối như sau: khối 10 có 5 học sinh, khối 11 có 5 học sinh và khối 12 có 5 học sinh. Nhà trường cần chọn một đội tuyển gồm 10 học sinh tham gia IOE cấp tỉnh. Tính số cách lập đội tuyển sao cho có học sinh cả ba khối và có nhiều nhất 2 học sinh khối 10.

- A. 50. B. 501. C. 502. D. 500.

Câu 19: Gieo một đồng tiền liên tiếp 3 lần. Tính xác suất của biến cố A: “ Có đúng 2 lần xuất hiện mặt sấp”

- A. $P(A) = \frac{3}{8}$. B. $P(A) = \frac{1}{2}$. C. $P(A) = \frac{7}{8}$. D. $P(A) = \frac{1}{4}$.

Câu 20: Một đoàn thanh tra gồm bốn giáo viên được chọn từ một tổ bộ môn gồm có 5 nam và 4 nữ. Hỏi có bao nhiêu cách chọn sao cho trong đó có ít nhất một nam và ít nhất một nữ.

- A. 120. B. 84. C. 70. D. 140.

Phần II. Tự luận (2 điểm).

Câu 1. (1.0 điểm) Cho 8 chữ số 0,1,2,3,4,5,6,7. Từ 8 số trên có thể lập được bao nhiêu số tự nhiên sao cho.

- a) Có 4 chữ số khác nhau.
b) Có 4 chữ số khác nhau và không chia hết cho 10.

Câu 2 (1.0 điểm). Một lô hàng điện thoại di động đựng 8 chiếc điện thoại Iphone X, 7 chiếc điện thoại Galaxy S8 và 3 chiếc điện thoại Xperia XZ. Người ta chọn ngẫu nhiên 5 chiếc điện thoại từ lô hàng này để kiểm tra. Tính xác suất sao cho 5 chiếc điện thoại được chọn

- a) Cả 5 đều là Iphone X.
b) Có cả điện thoại Iphone X, Galaxy S8 và Xperia XZ, đồng thời số chiếc điện thoại Iphone X không ít hơn 2.

[illegible]

PHIẾU ĐÁP ÁN TRẮC NGHIỆM

KIỂM TRA 1 TIẾT GIẢI TÍCH 11 TỔ HỢP XÁC SUẤT

Mã đề: 132

[illegible]

Mã đề: 209

[illegible]

Mã đề: 357

[illegible]

Mã đề: 485

[illegible]